



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN : 2021/BNNPTNT

(DỰ THẢO)

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY ĂN QUẢ
PHẦN 2: CÂY BƯỞI**

*National Technical Regulation on
Planting Material Quality of Fruit Crops - Part 2: Pummelo*

HÀ NỘI - 2021

Lời nói đầu

QCVN : 2021/BNNPTNT do Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam biên soạn và trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo Thông tư số ... /2021/TT-BNNPTNT ngày ... tháng ... năm 2021.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY ĂN QUẢ
PHẦN 2: CÂY BƯỞI**

***National Technical Regulation on Planting Material Quality of Fruit Crops
- Part 2: Pummelo***

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định yêu cầu chất lượng của vật liệu nhân giống cây ăn quả thuộc loài bưởi (*Citrus grandis*) theo phương pháp ghép.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán, nhập khẩu vật liệu nhân giống bưởi.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Vật liệu nhân giống: gốc ghép, cành ghép, mắt ghép và cây giống.
- Cây giống: cây con được sản xuất theo phương pháp ghép.
- Rễ cọc: rễ mọc từ thân và từ đó mọc ra các rễ con.
- Rễ tơ: rễ non, màu trắng, có lông hút.
- Cổ rễ: phần tiếp giáp giữa thân và rễ cọc.

1.4. Tài liệu viện dẫn

- TCVN 8547:2011 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần của lô hạt giống.*
- TCVN 8550:2018 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm định ruộng giống*

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu chất lượng của vật liệu nhân giống

2.1.1 Yêu cầu về chất lượng cây gốc ghép

Sinh trưởng khỏe, đường kính gốc ghép tại vị trí cách mặt bầu 20cm đạt tối thiểu 0,8cm.

2.1.2. Yêu cầu chất lượng cành ghép và mắt ghép

Phải được lấy từ cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng được tổ chức có thẩm quyền công nhận.

2.1.3. Yêu cầu chất lượng của cây giống

Cây giống phải đáp ứng các tiêu chuẩn và mức giới hạn quy định tại Bảng 1, Mục III của quy chuẩn này

2.2. Yêu cầu về đóng gói và ghi nhãn

Theo quy định hiện hành.

2.3. Yêu cầu về ghi chép và truy xuất nguồn gốc

Ghi chép toàn bộ thông tin liên quan đến lô giống như mã ký hiệu lô; số cây giống; điều kiện sản xuất; phương pháp sản xuất; nguồn gốc các loại vật liệu (giống gốc ghép, cành ghép, mắt ghép); ngày sản xuất (ngày gieo hạt, ngày ra ngôi cây gốc ghép, ngày ghép), ngày xuất bán; nhật ký trồng và chăm sóc; nhật ký kiểm soát chất lượng trước, trong và khi xuất bán (nếu có); các thông tin khác có liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Phương pháp kiểm tra chất lượng vật liệu nhân giống quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Các chỉ tiêu và phương pháp kiểm tra chất lượng vật liệu nhân giống

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm quan sát	Đơn vị tính	Mức giới hạn hoặc trạng thái biểu hiện	Phương pháp kiểm tra
1	Đường kính gốc ghép	Khi bán	cm	≥0,8	Đo đường kính gốc ghép tại vị trí cách mặt bầu 20cm
2	Cành ghép, mắt ghép			Theo quy định tại điểm 2.1.2	Kiểm tra hồ sơ truy xuất nguồn gốc
3	Cây giống:				Kiểm tra hồ sơ truy xuất nguồn gốc
3.1	Vị trí ghép tính từ cổ rễ của cây		cm	≥20 (25-35)	Đo khoảng cách từ cổ rễ đến vị trí ghép
3.2	Khả năng tiếp hợp	Khi bán		Tốt	Quan sát
3.3	Rễ cọc	Khi bán		Không bị cong ở cổ rễ	Quan sát
3.4	Rễ tơ	Khi bán		Có	Quan sát
3.5	Mức độ nhiễm bệnh và sự hiện diện của các vi sinh vật gây bệnh trong cây giống				
	Sự hiện diện của vi khuẩn <i>Liberobacter asiaticum</i>		-	Âm tính	Bằng kĩ thuật PCR
	Tỷ lệ cây bị nhiễm bệnh Tristeza		%	0	Quan sát triệu chứng bệnh
	Sự hiện diện của virus <i>Closterovirus</i>		-	Âm tính	Bằng kĩ thuật ELISA

IV. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

4.1. Việc đánh giá, tự đánh giá, chứng nhận và công bố hợp quy đối với chất lượng vật liệu nhân giống và cây giống được thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

4.2. Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về chất lượng vật liệu nhân giống, cây giống được thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp luật hiện hành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán, nhập khẩu, vật liệu nhân giống và cây giống phải công bố tiêu chuẩn áp dụng và không được trái với quy định tại Mục II của Quy chuẩn này; thực hiện việc tự đánh giá hợp quy hoặc chứng nhận hợp quy; công bố hợp quy; lưu hồ sơ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Trồng trọt: hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật này; trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật này khi cần thiết; chỉ định và quản lý hoạt động tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy giống cây trồng trên phạm vi cả nước; kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đánh giá hợp quy, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng trên cả nước.

6.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đánh giá hợp quy, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng trên địa bàn; tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng trên địa bàn và gửi 01 bản về Cục Trồng trọt Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

6.3. Người kiểm định, người lấy mẫu, tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy giống cam có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại quy chuẩn này.

6.4. Với lô giống đã được sản xuất, nhập khẩu; tự đánh giá hợp quy hoặc chứng nhận hợp quy và bao bì đã in trước thời điểm quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực được phép sử dụng tiếp 12 tháng kể từ ngày quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực.

6.5. Trong trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn viện dẫn hoặc hướng dẫn dẫn quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Nông nghiệp và PTNT (2001), Tiêu chuẩn ngành: 10TCN 463:2001 Cây giống cây có múi. (Quyết định số 108/QĐ/BNN, ngày 15 tháng 11 năm 2001)
- [2] Bộ Khoa học và Công nghệ (2013), Tiêu Chuẩn Quốc Gia-TCVN 9302:2013. Cây Giống Cam, Quýt, Bưởi – Yêu Cầu Kỹ Thuật.
- [3] Ancillo G. and A. Medina (2015), Botanical Monographs Citrus. Jardín Botánico de la Universitat de València Volume 2: Citrus.
- [4] Dorji K. and L. Lakey (2015), Citrus Nursery Management: A Technical Guide. Renewable Natural Resource Research And Development Center (Rnrddc) Bajo, Wangduephodrang, Bhutan.
- [5] Grimm GR, Hutchinson DJ (1973), A procedure for evaluating resistance of citrus seedlings to *Phytophthora parasitica*. Plant Disease Reports 57: 669–672.
- [6] Kamble SG, Ghutukade KS, Patil NP, Yamgar SV and Bulbule SV (2017), Responses of different genotypes of citrus to huanglongbing (CitrusGreening) under field condition. Journal of Pharmacognosy / Phytochemistry. 6(6): 207-211.
- [7] Rafael Marte (1987), Citrus Propagation Manual. Brigetown, Barbados - Miscellaneous Publication Series, No A2.BB87-004.
- [8] Organization for Economic Co-operation and Development (2010). International Standards for Fruit and Vegetable - Citrus Fruits.
- [9] UPOV (2019), Guideline for conduct of tests for distinctness, uniformity and stability - Citrus L. - Group 2: Oranges (document TG/202/1 Rev. 2).

Phụ lục 01. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY LÔ GIỐNG CÂY TRỒNG

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BCĐGHQ-.....

....., ngày ... tháng năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY LÔ GIỐNG CÂY TRỒNG

1. Tổ chức, cá nhân báo cáo:.....
Địa chỉ, Điện thoại, Fax, Email, Website
2. Tên loài, tên giống cây trồng, cấp giống:
3. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:
4. Mã lô giống được đánh giá hợp quy:
5. Kết quả đánh giá:
 - 5.1. Kiểm định ruộng giống
 - Ngày kiểm định:
 - Địa điểm kiểm định: - Diện tích lô ruộng giống kiểm định:
 - Họ và tên người kiểm định: Điện thoại: Mã số:
 - Đơn vị quản lý người kiểm định:
 - Biên bản kiểm định số: ngày tháng năm
 - Kết quả kiểm định: Diện tích lô ruộng giống kiểm định phù hợp QCVN: ha;
 - Sản lượng dự kiến (tạ/tấn):
 - 5.2. Thử nghiệm mẫu
 - Ngày lấy mẫu :
 - Địa điểm lấy mẫu: - Khối lượng lô giống:
 - Họ và tên người lấy mẫu: Điện thoại: Mã số:
 - Đơn vị quản lý người lấy mẫu:
 - Tên tổ chức thử nghiệm:
 - Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu giống số: ngày tháng năm
 - Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu chất lượng đạt yêu cầu theo QCVN:
6. Các nội dung khác (nếu có):.....
7. Kết luận:

Lô Giống ..., cấp giống ... có chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật sốdo Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày tháng năm .
...(tổ chức, cá nhân).... cam kết chất lượng lô giống.... phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

Người lập báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của lãnh đạo tổ chức/cá nhân
(ký tên, chức vụ, đóng dấu)

QCVN:2021/BNNPTNT

Phụ lục 02. GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY LÔ GIỐNG

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN Lô gô (nếu có)

Tên Tổ chức chứng nhận:

Địa chỉ: ĐT: Fax: Email: Website:

Mã số

Số Quyết định chỉ định:

Mã số công nhận (nếu có):

**GIẤY CHỨNG NHẬN LÔ GIỐNG
PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Số:...../GCNHQ-

I. CÁC THÔNG TIN VỀ LÔ GIỐNG:

Chủ lô giống:

Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email:

Tên cây trồng: Tên giống: Cấp giống:

Nơi sản xuất: Họ tên người kiểm định (trường hợp giống sx trong nước):

Thời gian thu hoạch: Mã số/Số CMND:

Mã lô giống: Họ tên người lấy mẫu:

Khối lượng lô giống: Mã số/Số CMND:

Số lượng bao chứa: Ngày lấy mẫu:

Chất liệu bao bì: Ngày nhận mẫu:

Tờ khai hải quan số (đối với hàng nhập khẩu) Phương pháp lấy mẫu:

Ngày cấp: Khối lượng mẫu gửi:

II. KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH RUỘNG GIỐNG (Trường hợp giống sản xuất trong nước): Phương pháp kiểm định theo TCVN 8550:2018

Phù hợp QCVN theo biên bản kiểm định: (Số ký hiệu, ngày/tháng/năm)..... Đơn vị kiểm định:.....

III. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Phương pháp kiểm nghiệm theo TCVN 8548:2011

- Mã số thử mẫu:

- Mã số tổ chức thử nghiệm:

- Kết quả thử nghiệm:

Độ sạch (% khối lượng)	Hạt cỡ đại (số hạt/kg)	Hạt khác giống có thể phân biệt được (% số hạt)	Nảy mầm				Độ ẩm (% khối lượng)
			Số ngày kiểm tra	(% số hạt)			
				Cây mầm bình thường	Cây mầm không bình thường	Hạt sống không nảy mầm	

IV. KẾT LUẬN:

Lô giống... cấp giống... phù hợp/không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật sốdo cơ quan thẩm quyền ban hành (tên) ngày tháng năm.

Tổ chức chứng nhận
Thủ trưởng (Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 03. BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Giống cây trồng (loài, tên giống, cấp giống, đặc tính của giống)

.....

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi)

.....

.....

Thông tin bổ sung (phương thức đánh giá sự phù hợp,...):

.....

Hình thức đánh giá hợp quy :

+ Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận/tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận;

+ Tự đánh giá (bên thứ nhất): Số ký hiệu báo cáo, ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận báo cáo tự đánh giá.

.... (Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (loài, tên giống, cấp giống) do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục 04. THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN TIẾP NHẬN
CÔNG BỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

....., ngày ... tháng năm

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

..... (Tên cơ quan tiếp nhận công bố) xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số ngày tháng năm của:..... (tên tổ chức, cá nhân)

địa chỉ tổ chức, cá nhân:

cho Giống cây trồng (loài, tên giống, cấp giống, đặc tính của giống) :

phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi của quy chuẩn kỹ thuật)

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của tổ chức, cá nhân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho giống..... phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

(Tên tổ chức, cá nhân) phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của giống lúa... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Cơ quan chủ quản (để báo cáo);
- Lưu: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Đại diện có thẩm quyền của
Cơ quan tiếp nhận công bố
(ký tên, chức vụ, đóng dấu)